

Bản án số: 184/2024/HS-PT

Ngày: 05-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông.

Ông Phạm Minh Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 và ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 136/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Quốc T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Quốc T, Nguyễn Duy H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Quốc T (Tên gọi khác: Không)**, sinh ngày 02/3/1988, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Số A, Tôn Đức T1, tổ D, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thu B; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Tú U, sinh năm 1992; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại.

2. Họ và tên: **Nguyễn Duy H (Tên gọi khác: Chó con)**, sinh ngày 02/7/1993 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Thợ hót tóc; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (chết) và con bà

Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Ngày 04/9/2012, Nguyễn Duy H bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về Tội cướp giật tài sản theo Bản án số 516/2012/HSPT. Chấp hành xong ngày 31/8/2013.

- Ngày 04/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 02 năm tù theo Bản án số: 18/2014/HSST về Tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 10/11/2015.

- Ngày 02/12/2016, Nguyễn Duy H bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xử phạt 08 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và Cố ý gây thương tích theo Bản án số 58/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2022.

Tiền sự: Không.

Bắt tạm giam từ ngày 29/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

(Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy H: Luật sư Hồ Thị Xuân H1 – Văn phòng L1Hương thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ *(Vắng mặt khi tuyên án)*.

Địa chỉ: Số G, H, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2022 đến tháng 01/2023, Nguyễn Ra Ral Đ1, sinh ngày 01/01/1983 đã nhiều lần vay mượn tiền của Nguyễn Bùi Phi L, sinh ngày 28/11/1992 với lãi suất 9%/ tháng. Đến ngày 20/01/2023, Đ1 có trả một phần tiền nợ gốc và cộng dồn tiền lãi rồi viết biên nhận cuối với số tiền vay của L là 1.441.000.000 đồng nhưng không ghi lãi suất vào giấy nhận nợ mà L với Đ1 chỉ thỏa thuận miệng lãi suất với nhau là 09%/tháng.

Ngày 06/4/2023, Đ1 đến điểm cho thuê xe ô tô tự lái L, số D đường T, Tổ C, Khóm D, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp do L làm chủ. Tại đây, Đ1 gặp Đặng Quốc T là nhân viên quản lý điểm cho thuê xe. Đ1 thuê xe ô tô, biển số 66A-178.18 để Đ1 đi bán nhà, bán đất tại huyện H và huyện T, tỉnh Đồng Tháp, lấy tiền trả nợ cho L nhưng việc bán nhà đất không thành. Đến khoảng 22 giờ 00

phút, ngày 07/4/2023 Đ1 về điểm giữ xe Long Hương trả xe ô tô. Lúc này, T và L đang dùng tiệc tại quán H3 thuộc Tổ D, Khóm C, Phường A, thành phố C thì biết việc Đ1 về trả xe nên L nói với T là “Đôl về rồi, anh về điểm giữ xe Long H2 nhận xe xử lý chuyện tiền bạc” thì T hiểu là về lấy tiền Đôl thuê xe của T xe và tiền nợ của L. Khi về điểm giữ xe Long H2, T gặp Đ1 nhưng không nói gì mà T cầm nón bảo hiểm đánh Đ1 01 cái trúng vào đầu làm rớt nón bảo hiểm xuống nền. Lúc này, Đ1 tự quỳ gối xuống nền gạch xin lỗi T vì bán nhà đất không được nên không có tiền trả nợ cho T và L, do trước đó Đ1 cũng có nợ riêng T số tiền 21.000.000 đồng. T tiếp tục dùng tay, chân, đánh, đá vào vùng mặt Đ1 khoảng 08 cái gây thương tích. Do nghe tiếng động nên Nguyễn Duy H là bạn của T từ trên gác nhà xe Long H2 đi xuống thấy sự việc chẳng những H không can ngăn mà cùng T nói chuyện lớn tiếng và đòi số tiền mà Ral Đ1 thiếu nợ của T. Đồng thời T lấy điện thoại của mình kêu H quay clip cảnh T đánh Đ1 để gửi cho L xem. Lúc này, vùng mũi của Đ1 bị đánh chảy nhiều máu xuống nền gạch nhưng T vẫn tiếp tục dùng tay, chân đánh Đ1 thêm khoảng 03-04 cái rồi lên võng gần đó nằm nghỉ. Sau khi quay cảnh T đánh Đ1 xong, H đưa điện thoại cho T và T gửi đoạn video clip cho L xem, còn H thì đến dùng chân đá vào vùng bụng Đôl 01 cái rồi kêu Đôl đi rửa mặt. Do Đ1 có thiếu nợ nhiều người bên ngoài và sợ bị chủ nợ phát hiện đòi nợ nên Đ1 xin đến ở nhờ nhà T. T chở Đ1, H về nhà của T tại số A, T, phường M, TP C, tỉnh Đồng Tháp để ngủ, trên đường đi thì H có việc riêng nên T đưa H quay về bãi giữ xe L, còn T và Đ1 thì về nhà của T. Tại đây, Đ1 ngủ chung với ông Đặng Văn Đ là ba ruột của T còn T đi công việc riêng không có ở nhà. Trong lúc Đôl ở nhà T thì Đ1 vẫn đi lại sinh hoạt bình thường, đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/4/2023, Đ1 đến Công an phường M, thành phố C trình báo sự việc nêu trên.

Ngoài ra trước đó, từ ngày 13/3/2023 đến ngày 05/4/2023 vì không có tiền trả nợ cho Phi L nên Đ1 bị L dùng tay, chân và dùng tua vít, cờ lê đánh vào vùng đầu, tay, ngực, bụng của Đ1 gây thương tích phần mềm.

Bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 175/KLTTCT/TTPYĐT ngày 21/4/2023, kết luận:

+ 03 sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh phải, mặt sau đốt gần ngón II, ngón III bàn tay trái, kích thước nhỏ, mỗi sẹo là 01%;

+ Bầm tím móng tay ngón I bàn tay trái, tỷ lệ tổn thương là 01%;

+ 02 vết biến đổi sắc tố da quanh mắt phải, mắt trái, mỗi vết là 01%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ra R Đôl do vật tày gây ra tại thời điểm giám định là 06%.

Bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống, số 15/KLTTCT/BS-TTPYĐT, ngày 30/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận như sau:

Phần thương tích mà Nguyễn Bùi Phi L gây ra cho Nguyễn Ra R Đol là: 03 sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh phải, mặt sau đốt gần ngón II, ngón III bàn tay trái, kích thước nhỏ, mỗi sẹo là 01%;

+ Bầm tím móng tay ngón I bàn tay trái, tỷ lệ tổn thương là 01%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ra Ral Đ1 do Nguyễn Bùi Phi L gây ra là 03% theo nguyên tắc cộng lùi,

Căn cứ Công văn số 622/CV-TTPY, ngày 03/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, xác định tổng tỷ lệ thương tích của Nguyễn Ra R Đol do Đặng Quốc T và H gây ra như sau:

+ 02 vết biến đổi sắc tố da quanh mắt phải, mắt trái, mỗi vết là 01%;

+ Gãy xương chính mũi can liền tốt, tỷ lệ tổn thương là 09%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do T và H gây ra cho Nguyễn Ra R Đol là 11% (Mười một phần trăm).

Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng gồm: Một nón bảo hiểm màu trắng, phía sau có dòng chữ “nón sơn”, T dùng làm hung khí đánh Đ1; Một đầu thu video màu đen hiệu KBVISION của điểm giữ xe Long Hương có ghi lại diễn biến lúc T và H đánh Đ1; Một ghế xếp được làm bằng vải tím sọc vàng, khung ghế bằng kim loại, đã qua sử dụng; Một tua vít có cán nhựa màu vàng đỏ, dài 41cm, cán dài 11,5cm, đã qua sử dụng; Một tua vít có cán nhựa màu đen vàng, dài 29,5cm, cán dài 9,5cm, đã qua sử dụng; Một cờ lê vặn đai ốc 27 bằng kim loại, dài 36cm, rộng 5,5cm, L dùng làm hung khí đánh Đol trước đó.

Đối với đầu thu video, sau khi trích dữ liệu và giám định đoạn video ghi lại lúc T và H đánh Đ1 đã trả lại cho Nguyễn Bùi Phi L cùng 02 chiếc tua vít, 01 cờ lê xong, đã trả lại cho Đặng Quốc T một ghế xếp được làm bằng vải tím sọc vàng, khung ghế bằng kim loại, đã qua sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội.

Ngày 09/4/2023, Đặng Quốc T giao nộp: Một áo thun màu xanh lá cây, trên áo có chữ Adidas, đã qua sử dụng; Một quần Jeans lưng T mặc lúc đánh Đ1 gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/12/2023, Đặng Quốc T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Đol số tiền 18.000.000 đồng, Đ1 đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm.

Đối với Nguyễn Bùi Phi L có hành vi đánh bị hại Nguyễn Ra Ral Đ1 gây thương tích 03%, có dấu hiệu phạm vào Tội cố ý gây thương tích được quy định

tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên ngày 17/9/2023 và ngày 20/12/2023, Đ1 tự nguyện viết đơn rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với L cùng đồng bọn, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Công văn chuyển toàn bộ hồ sơ đến Công an thành phố C để xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Quá trình điều tra, T và Đ1 khai nhận: Sau khi T gửi đoạn video clip ghi lại hình ảnh T đánh Đ1 thì L gọi điện thoại bằng video cho T để T đưa điện thoại cho Đ1 nghe máy nói chuyện, Đ1 năn nỉ L cho Đ1 kéo dài thời gian trả nợ, T yêu cầu Đ1 ngày mai phải có 3.000.000.000 đồng để trả tiền nợ, L chửi thề rồi cúp máy nhưng trước và trong lúc T và H đánh Đ1, L hoàn toàn không có xúi giục hay giúp sức cho việc T đánh Đ1 gây thương tích, T cũng thừa nhận việc đánh Đ1 là do tự T thực hiện không phải do Phi L xúi giục hay yêu cầu nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự L đồng phạm với hành vi gây thương tích mà T và H gây ra cho bị hại Đ1 với tỷ lệ thương tật 11%.

Ngoài ra, Nguyễn Ra Ral Đ1 khai có người thanh niên tên P, không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể, tham gia cùng với L đánh Đ1 gây thương tích 03% từ ngày 13/3/2023 đến ngày 05/4/2023, ngoài lời khai này không có chứng cứ nào khác. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh chưa mời người này làm việc được nên chưa có căn cứ xử lý.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo T, H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên, lời khai của các bị can phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, kết luận giám định, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Đặng Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Nguyễn Duy H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, bị cáo Nguyễn Duy H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, bị cáo Đặng Quốc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Đặng Quốc T, Nguyễn Duy H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo thừa nhận Bản án số 35/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp kết án các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của các bị cáo Đặng Quốc T, Nguyễn Duy H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đặng Quốc T, Nguyễn Duy H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Quốc T cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo Nguyễn Duy H cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo có ông ngoại ruột là ông Nguyễn Văn T3 có tham gia cách mạng và được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì. Các chứng cứ mà các bị cáo T, H cung cấp là tình tiết mới phát sinh so với xét xử tại cấp sơ thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai đã bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng, trong đó có 5.000.000 đồng là của bị cáo H bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Quốc T và Nguyễn Duy H, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Đặng Quốc T và Nguyễn Duy H, giảm cho mỗi bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Luật sư Hồ Thị Xuân H1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy H phát biểu quan điểm: Thống nhất với luận tội và đề xuất mức án của Kiểm sát viên đối với bị cáo Nguyễn Duy H. Ngoài ra, bổ sung thêm hoàn cảnh bị cáo H rất khó khăn,

mẹ bị cáo đi làm xa, không có điều kiện về thăm bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Duy H.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Đặng Quốc T, Nguyễn Duy H không tham gia tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Đặng Quốc T, Nguyễn Duy H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 22 giờ ngày 07/4/2023, tại bãi giữ xe L, Số D đường T thuộc Tổ C, Khóm D, Phường A, thành phố C, vì muốn Nguyễn Ra R Đôn nhanh chóng trả nợ nên T dùng nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh trúng 01 cái vào đầu Đ1 rồi tiếp tục dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào vùng mặt Đ1. Trong lúc T đánh Đ1 thì H là bạn của T, tuy không mâu thuẫn gì trước với Đ1 nhưng tích cực dùng điện thoại quay video clip và có lời nói yêu cầu Đ1 trả nợ cho T và dùng chân đá trúng bụng Đ1, đã gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ thương tật là 11% và thuộc trường hợp có tính chất côn đồ. Hành vi của các bị cáo Đặng Quốc T, Nguyễn Duy H bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T đã bồi thường thiệt hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi con còn nhỏ được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo Đặng Quốc T, Nguyễn Duy H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Quốc T cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo Nguyễn Duy H cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo có ông ngoại ruột là ông Nguyễn Văn T3 có tham gia cách mạng và được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì. Đây là các tình tiết mới phát sinh so với xét xử tại cấp sơ thẩm và được ghi nhận tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai số tiền 18.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại thì có 5.000.000 đồng là của bị cáo H bồi thường. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đặng Quốc T, Nguyễn Duy H, sửa phần Quyết định của

bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Đặng Quốc T, Nguyễn Duy H.

[4] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy H là có căn cứ chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của các bị cáo Đặng Quốc T, Nguyễn Duy H được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Quốc T và Nguyễn Duy H Hải .

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với các bị cáo Đặng Quốc T và Nguyễn Duy H Hải.

2. Tuyên bố các bị cáo Đặng Quốc T, Nguyễn Duy H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2.2. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Quốc T và Nguyễn Duy H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC-Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND Tp. Cao Lãnh (04 bản);
- VKSND Tp. Cao Lãnh;
- CCTHADS Tp. Cao Lãnh;
- CQCSĐT Công an Tp. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ